

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT  
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 132/2024/HS-ST  
Ngày: 08-7-2024

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Trường

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Ngọc Dũng

Bà Huỳnh Thị Thùy Dương

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Trương Thị Kiều Diễm - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:* Bà Diệp Ngọc Dinh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 130/2024/HSST ngày 05 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 147/2024/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo:

Lê Thanh S, sinh ngày 24 tháng 10 năm 2002 tại tỉnh An Giang. Nơi cư trú: Ấp b, xã n, huyện t, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T và bà Nguyễn Thị Tuyết N; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 26/12/2023, bị Công an phường T, thành phố Tân Uyên ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; bị bắt, tạm giam ngày 18/02/2024; có mặt.

- *Bị hại:* Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1980; nơi cư trú: Số 546, đường H, Khu phố 2, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 17/02/2024, Lê Thanh S được người bạn tên C (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) rủ đi tìm tài sản để trộm, S đồng ý. Sau đó, C điều khiển xe mô tô hiệu Honda Airblade (không rõ biển số) chở S đi trên các tuyến đường thuộc phường P, thành phố Thủ Dầu Một để tìm tài sản. Khoảng 23 giờ cùng ngày, khi cả hai đi đến Đường số 85, thuộc Khu phố 2, phường P, thành phố Thủ Dầu Một thấy ông Nguyễn Văn Đ đang nằm ngủ trên ghế đá ở vỉa hè (do ông Đ say rượu), bên cạnh dựng chiếc xe mô tô hiệu Honda Blade, màu đen, biển số 61B2-473.11; C đi lại nơi ông Đ nằm ngủ lấy chìa khóa xe để trên bàn đưa cho S, S lại mở khóa xe biển số 61B2-473.11 rồi lên xe nổ máy chạy đi, còn C điều khiển xe đi theo S.

Khi S và C đi đến khu vực cầu V, thành phố Tân Uyên thì bị lực lượng Công an tuần tra yêu cầu dừng xe để kiểm tra; S không chấp hành mà bỏ chạy, lực lượng Công an truy đuổi và bắt được S giao cho Công an phường T, thành phố Tân Uyên làm việc, còn C trốn thoát. Sau đó, sự việc được chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một xử lý theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra: Lê Thanh S khai nhận đã cùng C trộm chiếc xe mô tô biển số 61B2-473.11. Về người tên C, chưa xác định được nhân thân, lai lịch.

Tại Kết luận định giá tài sản số 42/KL-HĐĐGTS ngày 19/02/2024 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự thành phố Thủ Dầu Một, kết luận: Xe mô tô hiệu Honda Blade, màu đen, biển số 61B2-473.11, trị giá 18.000.000 đồng.

Đối với ông Nguyễn Văn Đ, khi tỉnh dậy thấy xe bị mất, nên đến Công an phường P, thành phố Thủ Dầu Một trình báo; ngày 07/3/2024, Cơ quan điều tra trả lại xe mô tô hiệu Honda Blade, màu đen, biển số 61B2-473.11 cho ông Đ; ông Đ không yêu cầu Lê Thanh S bồi thường thiệt hại.

Tại Cáo trạng số 131/CT-VKSTDM ngày 03/6/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một đã truy tố bị cáo Lê Thanh S để xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố; đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Thanh S từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Thanh S không tranh luận với Kiểm sát viên về tội danh, khung hình phạt và mức hình phạt đã đề nghị.

Bị cáo Lê Thanh S nói lời sau cùng: Bị cáo thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật; mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Lê Thanh S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của bị hại trong quá trình điều tra, biên bản giữ người trong trường hợp khẩn cấp, vật chứng của vụ án, kết luận định giá và các chứng cứ, tài liệu đã được thu thập có tại hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở xác định: Ngày 17/02/2024, tại Đường số 85, thuộc Khu phố 2, phường P, thành phố Thủ Dầu Một, Lê Thanh S và người nam tên C đã có hành vi trộm chiếc xe mô tô hiệu Honda Blade, màu đen, biển số 61B2-473.11 trị giá 18.000.000 đồng của ông Nguyễn Văn Đg. Như vậy, Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một và kết luận của Kiểm sát viên đề nghị truy tố bị cáo Lê Thanh S để xét xử về tội “Trộm cắp tài sản”, quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[3] Về nhận thức, bị cáo Lê Thanh S biết hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật, nhưng vì mục đích cá nhân nên bị cáo đã thực hiện; do đó, bị cáo phạm tội với lỗi cố ý.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự, trị an tại địa phương. Với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, phải có mức hình phạt tương xứng và cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt; cũng như để răn đe và phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Không.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản đã được thu hồi giao trả cho bị hại. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã có tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, nên đề nghị của Kiểm sát viên về mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp, đúng pháp luật. Do bị cáo không có tài sản riêng, nên không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

[8] Đối với người tên C, do chưa xác định được nhân thân, lai lịch; Cơ quan điều tra đang tiếp tục điều tra, khi nào bắt được sẽ xử lý sau.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản đã được thu hồi trả cho bị hại; bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại, nên không đặt ra xem xét.

[10] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 260, Điều 290, 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Thanh S phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Lê Thanh S 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/02/2024.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Lê Thanh S phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS TP. Thủ Dầu Một;
- Sở Tư Pháp tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Trường**